

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã Thiện Tín

Thực hiện Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 03/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Chương trình “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Đề án 06) giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035”; Theo đề nghị của Công an xã Thiện Tín tại Tờ trình số 727/TTr-CAX(CSKV) ngày 10/7/2026, UBND xã Thiện Tín ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh ứng dụng hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035, tạo nền tảng quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia toàn diện, thực chất và bền vững.

- Phát huy vai trò dữ liệu dân cư và căn cước công dân như nguồn tài nguyên số nền tảng; phát triển hệ sinh thái định danh số, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

- Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể và động lực của chuyển đổi số; nâng cao chất lượng phục vụ, gia tăng tiện ích, mức độ hài lòng và hiệu quả tương tác giữa Nhà nước với người dân và doanh nghiệp. Thúc đẩy hình thành công dân số, tăng cường hiệu quả quản trị xã hội hiện đại, góp phần bảo đảm an ninh trật tự, phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm trong bối cảnh chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

Bảo đảm bám sát đầy đủ chủ trương, định hướng của Trung ương, Chính phủ và các chiến lược quốc gia liên quan; kế thừa, phát huy kết quả đạt được của Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025, đồng thời khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030 theo

nguyên tắc “5-3-3-2-1”¹, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực chất.

- Khẳng định dữ liệu dân cư, căn cước công dân là dữ liệu gốc, có tính nền tảng; tài khoản định danh điện tử và thẻ căn cước là công cụ số cốt lõi, đóng vai trò “chìa khóa” trong kết nối, khai thác và phát triển hệ sinh thái số quốc gia.

- Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, an toàn, đồng bộ, liên thông, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và làm chủ các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), điện toán đám mây phục vụ phát triển nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Bảo đảm việc khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư phải gắn liền với yêu cầu cao về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; thực hiện công khai, minh bạch, tuân thủ nghiêm quy định pháp luật, gắn với trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức; mọi hành vi vi phạm phải được xử lý nghiêm minh.

- Thủ trưởng, người đứng đầu các đơn vị, địa phương phải nêu cao gương mẫu, quyết tâm cao, hành động nỗ lực đối với từng nhiệm vụ được giao, lựa chọn nguồn lực thực hiện hiệu quả; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm nguyên tắc 6 “rõ”², gắn với trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát của người đứng đầu các đơn vị, địa phương.

- Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, xử lý các “điểm nghẽn”; cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), chuyển đổi số gắn với Đề án 06 Trung ương.

- Phát huy tối đa nguồn lực, đầu tư phát triển hạ tầng số hiện đại, an toàn, liên thông, đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế, phù hợp xu hướng phát triển công nghệ mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả việc phát triển và ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh theo hướng toàn diện, sâu rộng trên tất cả các ngành, lĩnh vực; tạo nền tảng quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số. Qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, đồng thời góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 của Thủ tướng Chính phủ, cùng cả nước thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số quốc gia toàn diện và bền vững.

- Đồng thời, thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị

¹ 5 trụ cột trọng tâm: Pháp lý, hạ tầng, dữ liệu, nguồn lực, an toàn - an ninh; triển khai ở 3 cấp chính quyền; hướng đến 3 giá trị cốt lõi: văn minh xã hội, phát triển kinh tế, phòng chống tội phạm; 2 nhóm chủ thể đồng hành: nhà nước kiến tạo và khu vực tư nhân chủ động sáng tạo; 1 quyết tâm chính trị cao độ của người đứng đầu trong toàn hệ thống.

² Rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả

quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025; Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

Tập trung triển khai 06 nhóm mục tiêu cụ thể như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới sáng tạo chỉ đạo, điều hành; (2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số; (3) Phục vụ phát triển công dân số; (4) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu; (5) Đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; (6) Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này)

b) Tầm nhìn đến năm 2035

Mọi giao dịch giữa người dân và chính quyền đều được thực hiện trên môi trường số. Các cơ sở dữ liệu quốc gia, với dữ liệu dân cư là hạt nhân, được kết nối, chia sẻ và sử dụng hiệu quả để phục vụ xây dựng Chính phủ thông minh, cho phép ra quyết định trên cơ sở dữ liệu thời gian thực. Người dân được thụ hưởng các dịch vụ số được cá nhân hóa, tự động, thuận tiện theo từng sự kiện cuộc đời. Dữ liệu và công nghệ số được ứng dụng sâu rộng trong mọi lĩnh vực: y tế, giáo dục, giao thông, nông nghiệp, tư pháp, an ninh... Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao nhờ các tiện ích số. Văn hóa số, kỹ năng số trở thành phổ cập trong toàn xã hội.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Các ban, ngành xã căn cứ nội dung nhiệm vụ được phân công tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, chất lượng, hiệu quả, bảo đảm theo lộ trình tiến độ đề ra.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, Công an xã, các ban, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện tổng hợp chung vào dự toán của địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND xã, Trưởng Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Kế hoạch Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn

đến năm 2035 trên địa bàn xã.

2. Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giúp UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo các Phòng, ban, đơn vị thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được quy định tại Kế hoạch này.

3. Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã (Tổ Công tác)

- Trực tiếp làm việc với các ban, ngành, đơn vị để đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch. Định kỳ hàng tháng, đột xuất tập hợp báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện tại địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tổ công tác sử dụng bộ máy giúp việc là Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã và được huy động cán bộ, công chức, viên chức ở các ban, ngành, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kinh phí hoạt động của Tổ công tác được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Công an xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

4. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị

- Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện; kết quả triển khai Kế hoạch là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này và các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện của các ban, ngành, đơn vị; gửi UBND xã (qua Công an xã) trước ngày 15/6/2026 để tập hợp, theo dõi. Trường hợp cần thiết, phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, Kinh tế xã tham mưu lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch chuyển đổi số của địa phương.

- Chủ động đề xuất, bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng các tiện ích của Đề án 06, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng.

- Có trách nhiệm tự tổ chức kiểm tra, thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước được giao đối với việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo thẩm quyền. Đối với các nội dung thanh tra, kiểm tra mang tính liên ngành, thanh tra công vụ và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, thực hiện theo quy định. Chủ động nghiên cứu, triển khai các mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng VNeID và đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao dựa trên kết quả chấm điểm trên phần mềm theo dõi giám sát Đề án 06 (dean06.vn) để đánh giá tại các Phiên họp. Theo chức năng, chủ động tham mưu triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ Đề án 06 khác theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương ngành dọc có liên quan.

- Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Công an xã để tổng hợp, báo cáo Công an tỉnh và UBND tỉnh theo quy định.

5. Công an xã

- Là Cơ quan Thường trực tổ chức thực hiện Kế hoạch này; thực hiện các nội dung nhiệm vụ phục vụ vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an ninh, an toàn, tính sẵn sàng cao của các hệ thống phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu theo chỉ đạo của Công an tỉnh, Bộ Công an.

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc triển khai Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch tại các ban, ngành, đơn vị; tham mưu báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã, Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 Trung ương theo yêu cầu; đề xuất khen thưởng hoặc kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân triển khai chậm, không đạt yêu cầu.

6. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với Công an xã tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch tại các phòng, ban, đơn vị, tham mưu báo cáo Chủ tịch UBND xã theo yêu cầu.

- Phối hợp với Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội xã tham mưu khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời phê bình những đơn vị chậm trễ, chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp Công an xã triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh điện tử theo phạm vi chức năng của địa phương, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Tham mưu triển khai thực hiện Khung đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số hàng năm cho các sở, ban, ngành, địa phương theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; Tham mưu khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời phê bình những đơn vị chậm trễ, chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Phát huy vai trò cơ quan thường trực của Mạng lưới đổi mới sáng tạo tại địa phương, kết nối chuyên gia hỗ trợ tư vấn chiến lược dữ liệu, thúc đẩy hệ sinh

thái dữ liệu quốc gia phát triển theo phạm vi chức năng của địa phương.

8. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND xã bố trí ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, dự án triển khai Kế hoạch. Rà soát, tham mưu ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển phù hợp tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Phối hợp tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, tổng hợp các dự án về dữ liệu, chuyển đổi số đủ điều kiện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tài chính theo phân công của cấp có thẩm quyền; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành tài chính thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị, trưởng các thôn trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này, chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả, tiến độ thực hiện, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu và hướng dẫn của Cơ quan Thường trực (Công an xã).

Quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo bằng văn bản gửi về UBND xã (qua Công an xã) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh (Phòng PC06);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã
- UBMTQVN và các Tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, CAX.

CHỦ TỊCH

Phạm Quốc Vương